

Số: 06 /2015/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ sau đại học chuyên ngành y, được đang công tác tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 802
	Ngày: 05/02/15
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ sau đại học chuyên ngành y, được đang công tác tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3573 /TTr-SYT ngày 18/12/2014 về việc Quy định Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ sau đại học chuyên ngành y, được đang công tác tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi, Báo cáo thẩm định số 216/BC-STP ngày 15/12/2014 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ sau đại học chuyên ngành y, được đang công tác tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

Bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ trên đại học chuyên ngành y, được đang công tác tại cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi, gồm: Sở Y tế; Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Phòng Y tế các huyện, thành phố; các đơn vị sự nghiệp y tế tuyến xã, tuyến huyện và tuyến tỉnh trực thuộc Sở Y tế; Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm;

các đơn vị trực thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội của tỉnh, các trường đại học, cao đẳng và các cơ quan, đơn vị công lập khác thuộc tỉnh có sử dụng bác sĩ, dược sĩ đại học theo quy định của pháp luật.

2. Phân nhóm cơ quan, đơn vị nơi đối tượng áp dụng đang công tác:

a) Nhóm I:

a1) Trạm y tế ở các xã có hệ số phụ cấp khu vực 0,4 và 0,5 theo Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Liên bộ Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực;

a2) Trung tâm Y tế, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các huyện Sơn Tây, Tây Trà, Lý Sơn;

a3) Phòng Giám định pháp y (Bệnh viện đa khoa tỉnh), Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh.

b) Nhóm II:

b1) Trạm y tế ở các xã có hệ số phụ cấp khu vực 0,2 và 0,3 theo Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND;

b2) Trung tâm Y tế, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các huyện Sơn Hà, Trà Bồng, Minh Long, Ba Tơ;

b3) Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh, Bệnh viện Tâm thần tỉnh.

c) Nhóm III:

c1) Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các huyện: Đức Phổ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Bình Sơn và Bệnh viện đa khoa Dung Quất;

c2) Trung tâm Y tế dự phòng các huyện: Đức Phổ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Bình Sơn và thành phố Quảng Ngãi;

c3) Trạm y tế ở các xã, phường, thị trấn còn lại;

c4) Các đơn vị trực thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội của tỉnh.

d) Nhóm IV: Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành phố Quảng Ngãi; Bệnh viện đa khoa tỉnh (trừ Phòng giám định pháp y); Bệnh viện Y học cổ truyền; Bệnh viện chuyên khoa sản - nhi; Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh; Trung tâm phòng, chống Sốt rét; Trung tâm phòng, chống Phong - Da liễu; Trung tâm Nội tiết; Trung tâm Mắt; Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm; Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe; Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Trung tâm Giám định Y khoa; Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; Phòng Y tế các huyện Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Tây Trà, Minh Long, Ba Tơ, Lý Sơn.

đ) Nhóm V: Sở Y tế; Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Phòng Y tế các huyện Đức Phổ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Bình Sơn và thành phố Quảng Ngãi.

e) Nhóm VI: Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm, các trường đại học, cao đẳng và các cơ quan, đơn vị công lập khác thuộc tỉnh có sử dụng bác sĩ, dược sĩ đại học theo quy định của pháp luật.

3. Chính sách đãi ngộ:

a) Các đối tượng được đãi ngộ quy định tại khoản 1 Điều này ngoài việc hưởng lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước, còn được hưởng chính sách đãi ngộ hàng tháng, cụ thể:

TT	Nhóm đãi ngộ	Mức đãi ngộ
1	Nhóm I	2,0 lần mức lương cơ sở/tháng
2	Nhóm II	1,7 lần mức lương cơ sở/tháng
3	Nhóm III	1,4 lần mức lương cơ sở/tháng
4	Nhóm IV	1,2 lần mức lương cơ sở/tháng
5	Nhóm V	1,0 lần mức lương cơ sở/tháng
6	Nhóm VI	0,7 lần mức lương cơ sở/tháng

b) Riêng bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ sau đại học được hưởng chính sách thu hút, khuyến khích theo Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của UBND tỉnh về Quy định chính sách thu hút, khuyến khích nguồn nhân lực chất lượng cao và sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy đến công tác, làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi: sau khi hết thời gian cam kết theo quy định nếu tiếp tục công tác tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi thì sẽ được hưởng chính sách đãi ngộ này.

c) Các đối tượng được hưởng chính sách đãi ngộ, nếu bị kỷ luật thì sẽ không được hưởng chính sách đãi ngộ trong thời gian thi hành kỷ luật.

4. Thời gian thực hiện chính sách đãi ngộ: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

5. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách cấp và nguồn thu hợp pháp khác; đồng thời thực hiện phân cấp ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hàng năm cùng với thời điểm xây dựng dự toán, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; các trường đại học, cao đẳng và các cơ quan, đơn vị công lập khác thuộc tỉnh có sử dụng bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ sau đại học chuyên ngành y, được theo quy định của pháp

luật có trách nhiệm tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện chính sách đãi ngộ gửi Sở Y tế.

2. Trách nhiệm của Sở Y tế

a) Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ sau đại học chuyên ngành y, dược đang công tác tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi; đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện thông qua Sở Nội vụ.

b) Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ sau đại học chuyên ngành y, dược của các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp chung gửi Sở Tài chính.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán Sở Y tế lập, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 03/6/2014 của UBND tỉnh Quy định Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ sau đại học chuyên ngành y, dược đang công tác tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Nội vụ, Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Hiệu trưởng Trường Đại học Phạm Văn Đồng, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- - Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Bảo vệ, chăm sóc cán bộ tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- VPUB: PCVP, P.VHXXH, P.KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, VX (HQ72).



Lê Viết Chữ